

Số: /KH-SYT

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 02-Ctr/ĐU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 về lĩnh vực Y tế

Thực hiện Kế hoạch số 7095/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Thực hiện Chương trình hành động số 02-Ctr/ĐU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 . Sở Y tế xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện tốt việc Quán triệt, triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030 để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu cho giai đoạn đến năm 2030 cũng như những nhu cầu thực tế đặt ra trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể để xây dựng kế hoạch, hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Lai Châu theo định hướng hiện đại, hiệu quả và phát triển; bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng dân số góp phần vào cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các vùng, miền, các nhóm dân tộc.

- Đảm bảo quy mô dân số ở mức ổn định, duy trì tỷ lệ sinh hàng năm ở mức hợp lý, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ KHHGD của người dân, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng, tăng cường lồng ghép các yếu tố dân số vào hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho vùng sâu, vùng xa và một số chuyên khoa (y tế dự phòng, lao, tâm thần, nhi...); chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; phấn đấu tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, coi trọng bồi dưỡng y đức.

- Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu có chất lượng, với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, các khu vực khó khăn.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu sử dụng; bảo đảm trang thiết bị thiết yếu và từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh và phục hồi chức năng.

1.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội 2026-2030	Năm 2025	KH đến Năm 2030
	Chỉ tiêu đầu vào				
1	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	>13,5	13,1	>13,5
2	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	92,11	78,95	92,11
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi)	%	<17	19,93	<17
4	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	96	95	96
5	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	70	68,5	70

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hóa thành những mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản; hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đó là một tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

- Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; đồng thời huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tham gia tích cực thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia...

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng trên cơ sở lồng ghép các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt. Phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 17% vào năm 2030.

- Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ tử vong mẹ, tử vong trẻ em. Phần đầu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030: Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi/1000 trẻ đẻ sống dưới 20‰ vào năm 2030; Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống dưới 30‰ vào năm 2030.

- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp theo Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 20/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 theo Kế hoạch số 1853/KH-UBND ngày 03/9/2022 của UBND tỉnh, Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

- Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

2.3. Củng cố hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở, hiện đại hoá trạm y tế xã

- Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý, điều hành tại các đơn vị y tế trong ngành để phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi đơn vị. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, đầu tư, công sản, trang thiết bị và nhân sự, trước hết cho lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo các khoa, phòng và các cán bộ tổ chức, cán bộ kế hoạch, tài chính.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; phát triển và tăng cường sự tham gia của y tế ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ y tế công.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các lĩnh vực của ngành y tế, nhất là quy chuẩn về chất lượng dịch vụ y tế. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân trong việc tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt chú ý cải tiến thủ tục khám, chữa bệnh cho đối tượng bảo hiểm y tế, người nghèo, đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các cơ sở y tế.

2.4. Phát triển y tế dự phòng, kiểm soát dịch bệnh

- Chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng tích cực, thực hiện quản lý, giám sát dịch chặt chẽ; khống chế và dập tắt kịp thời các bệnh dịch xảy ra, phản ứng nhanh để xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa số mắc, tử vong và tác hại của dịch. Phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi; duy trì kết quả thanh toán bệnh phong và bại liệt; loại trừ uốn ván rốn sơ sinh; giảm số mắc và chết các bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường hoạt động giám sát và kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý đúng quy trình các chất thải y tế và chất thải độc hại. Triển khai tích cực các biện pháp tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi, như: Hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, chế độ ăn không hợp lý, ngộ độc thực phẩm...

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng chống tai nạn, thương tích, tai nạn lao động, đuối nước, bệnh nghề nghiệp, phòng chống HIV/AIDS. Chủ động triển khai các giải pháp thích hợp để phòng và khắc phục nhanh hậu quả đối với sức khỏe do thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu, bạo lực gia đình.

- Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân

- Triển khai tích cực các biện pháp kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chiến lược quốc gia thuộc ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân.

- Đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyên tuyến chuyên môn linh hoạt.

2.5. Mở rộng dịch vụ kỹ thuật cao, chuyển đổi số trong khám chữa bệnh

- Phát triển danh mục kỹ thuật ở tất cả các tuyến, bảo đảm thực hiện được hầu hết danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế; các Bệnh viện tuyến tỉnh có thể thực hiện được một số kỹ thuật vượt tuyến, từng bước giảm dần tỷ lệ chuyển tuyến trung ương.

- Kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền để đạt hiệu quả tốt trong chẩn đoán và điều trị bệnh, phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; kết hợp quân dân y. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030. Gắn phát triển dược liệu với phát triển kinh tế - xã hội; củng cố và phát triển các chuyên khoa của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; đầu tư xây dựng mới bệnh viện Y học cổ truyền quy mô 100 giường giai đoạn 2025-2030; nâng cao hiệu quả hoạt động của các khoa y học cổ truyền tại bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện và hoạt động khám, chữa bệnh y học cổ truyền tại tuyến xã.

- Tích cực thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình bảo đảm và cải thiện chất lượng phục vụ người bệnh; nâng cao ý thức, kiện toàn cơ chế xử lý, phản hồi ý kiến, bảo vệ quyền lợi của người bệnh.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như: Khám chữa bệnh theo yêu cầu, mô hình bác sỹ gia đình, trung tâm tư vấn sức khỏe nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực ở các bệnh viện; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp đối với mỗi bệnh viện trong tỉnh; ban hành cơ chế quản lý, kiểm định và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, đặc biệt là hồi sức tích cực, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày cho người bệnh.

- Tập trung mở rộng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để người dân có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế chất lượng ngay tại y tế cơ sở. Tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ, thực hiện có hiệu quả đề án Bệnh viện vệ tinh của Bộ Y tế.

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

- Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của ngành y tế trên phạm vi toàn quốc; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như khám

bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trên toàn quốc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

2.6. Nâng cao chất lượng dân số

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tham mưu cho UBND tỉnh có chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư... Tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 20/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới:

- + Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, các cấp, các ngành.

- + Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- + Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì xu hướng giảm sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng hiệu quả cơ hội dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- + Tập trung nguồn lực để phát triển mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ về dân số và phát triển như: Dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh; tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi... đảm bảo đáp ứng được một cách thuận tiện nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh.

2.7. Phát triển đội ngũ thầy thuốc có năng lực và y đức

- Đổi mới toàn diện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực cho y tế cơ sở. Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng nhân lực y tế cho từng vùng, từng cấp độ chăm sóc và từng chuyên khoa, đặc biệt một số chuyên khoa khó tuyển như lao, phong, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền... Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở.

- Thực hiện đa dạng hóa phương thức, loại hình đào tạo; chú trọng đào tạo sau đại học về chuyên môn, kỹ thuật để nâng cao năng lực cán bộ y tế và phát triển kỹ thuật ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện.

- Duy trì 100% Trạm y tế có bác sĩ, có y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh, có cán bộ làm công tác Y học cổ truyền.

- Tăng cường đào tạo nhân viên y tế thôn, bản, từng bước hướng tới mục tiêu hầu hết nhân viên y tế thôn, bản có trình độ sơ học và trung học.

- Thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực y tế. Triển khai các giải pháp hiệu quả, phù hợp để tăng cường thu hút cán bộ y tế làm việc lâu dài tại miền núi, vùng sâu, vùng khó khăn.

2.8. Phát triển y tế tư nhân

Ngành Y tế luôn tạo mọi điều kiện để các Công ty, doanh nghiệp tư nhân có đủ khả năng mở rộng và nâng cao chất lượng về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe để san sẻ công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng chức năng

- Phòng Kế hoạch Tài chính:

- + Chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã/phường; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Chủ động tham mưu đề xuất với các cấp có thẩm quyền đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về hoạt động vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và cả giai đoạn.

- + Đầu mỗi định kỳ hàng năm, giữa giai đoạn và kết thúc giai đoạn tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và kịp thời đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn khi thực hiện Kế hoạch.

- Phòng Nghiệp vụ Y, phòng Nghiệp vụ Dược:

- + Tăng thực hiện các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn của Bộ Y tế. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục phối hợp với các bệnh viện tuyến Trung ương liên kết, phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh trong chẩn đoán và điều trị bệnh từ xa. Tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ

thuật cho tuyến dưới, các tuyến có đủ năng lực thực hiện danh mục dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến.

- + Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tăng cường truyền thông, vận động nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế; giải quyết các vấn đề phát sinh trong hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm y tế, chuyên tuyến, thông tuyến; phối hợp trong công tác đấu thầu cung ứng thuốc, ứng dụng phần mềm quản lý và thanh toán quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế..

- + Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện về an toàn thực phẩm, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới...

- Phòng Tổ chức cán bộ: Phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế của tỉnh theo quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- + Đầu mối về triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.

- Văn phòng Sở Y tế:

- + Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin truyền thông trong việc triển khai thực hiện thực hiện tin học hoá các hoạt động của y tế cơ sở và quản lý hồ sơ sức khoẻ điện tử của từng người dân.

- + Chủ trì công tác tuyên truyền, truyền thông giáo dục và nâng cao sức khỏe cho người dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh.

- + Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, các quy chế chuyên môn tại các cơ sở khám chữa bệnh. Giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân và nội dung của Kế hoạch này

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị kế hoạch, tham mưu lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công về chuyên môn làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, đơn vị tuyến huyện tham mưu Sở Y tế đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vào kế hoạch 5 năm, hằng năm của địa phương đảm bảo mục tiêu và hiệu quả, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

- + Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc quan tâm tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch của đơn vị đã đề ra và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế về việc triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- + Các Trung tâm y tế xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chỉ đạo các trạm y tế xã, phường trên địa bàn có trách nhiệm tham mưu đề

xuất UBND xã/phường xây dựng và triển khai Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030 ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động số 02-Ctr/ĐU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 về lĩnh vực Y tế./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- LĐ Sở Y tế;
- Các phòng chức năng;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Phong